

TỔ CHỨC DẠY KỸ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN CHO HỌC SINH LỚP 3 BẰNG KỸ THUẬT LÀM MẪU “NÓI TO SUY NGHĨ” (*THINK ALOUD*)

Trịnh Thị Hương^{1*}, Bùi Yên Nhi², Lữ Hùng Minh¹ và Nguyễn Thị Linh¹

¹Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Trịnh Thị Hương, Email: thihuong@ctu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 23/4/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 17/6/2024; Ngày duyệt đăng: 04/7/2024

Tóm tắt

Kỹ thuật làm mẫu bằng cách “nói to suy nghĩ” (*Think aloud*) đã được nhiều nghiên cứu trên thế giới đề cập đến trong dạy đọc, viết, nói và nghe cho học sinh. Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn cũng đã nêu rõ “mục đích của dạy viết là rèn luyện tư duy và cách viết”. Định hướng này thể hiện sự khác biệt trong cách tiếp cận dạy viết trước đây, đòi hỏi bản thân mỗi giáo viên vừa trang bị kiến thức về các kiểu văn bản viết, kỹ năng viết vừa đổi mới phương pháp dạy viết. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục đích cụ thể hoá các bước tiến hành làm mẫu kỹ năng viết và tổ chức dạy viết đoạn văn với kỹ thuật “*think aloud*” cho học sinh lớp 3 theo hướng tiếp cận mới nhằm giúp học sinh biết cách viết đoạn văn và rèn luyện tư duy cho học sinh trong quá trình viết.

Từ khoá: Đoạn văn, kỹ năng, làm mẫu, nói to suy nghĩ.

TEACHING PARAGRAPH WRITING SKILLS FOR 3rd-GRADE STUDENTS BY THE MODELING WRITING OF “THINK ALOUD” TECHNIQUE

Trinh Thi Huong^{1*}, Bui Yen Nhi², Lu Hung Minh¹, and Nguyen Thi Linh¹

¹School of Education, Can Tho University, Vietnam

²Postgraduate, Can Tho University, Vietnam

*Corresponding author: Trịnh Thị Hương, Email: thihuong@ctu.edu.vn

Article history

Received: 23/4/2024; Received in revised form: 17/6/2024; Accepted: 04/7/2024

Abstract

The technique of “*Think aloud*” has been mentioned by many studies around the world in teaching reading, writing, speaking, and listening to students. In Vietnam, the orientation of teaching writing for students in the general education program in Literature also clearly states “the purpose of teaching writing is to train thinking and writing”. This orientation represents a difference in previous approaches to teaching writing. It requires each teacher to know about types of written texts, writing skills, and innovative writing teaching methods and approaches. This study was conducted to specify the steps to model writing skills and organize paragraph writing teaching with the think-aloud technique for 3rd-grade students to help students know how to write paragraphs and train their thinking during the writing process.

Keywords: Modelling, paragraph, skill, think aloud.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.1.2025.1470>

Trích dẫn: Trịnh, T. H., Bùi, Y. N., Lữ, H. M., & Nguyễn, T. L. (2025). Tổ chức dạy kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 bằng kỹ thuật làm mẫu “Nói to suy nghĩ” (*Think aloud*). *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(1), 3-11. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.1.2025.1470>.

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

1. Đặt vấn đề

Viết là một trong bốn kỹ năng được đề cập đến trong Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT) môn Ngữ văn năm 2018 với yêu cầu cần đạt rõ ràng, cụ thể về quy trình tạo lập văn bản và thực hành viết theo đặc điểm của kiểu văn bản. Điều này đòi hỏi giáo viên (GV) cần có sự điều chỉnh chiến lược và phương pháp tiếp cận dạy viết, tập trung vào dạy học sinh (HS) tiến trình viết thay vì chỉ tập trung vào sản phẩm bài viết, nghĩa là tập trung dạy HS cách viết. Mục đích dạy viết trong CTGDPT 2018 cũng nêu rõ là cần “rèn luyện tư duy và cách viết” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 83) cho HS. Để đạt được mục tiêu này, trong dạy viết GV có thể dùng nhiều phương pháp và kỹ thuật dạy học khác nhau như phương pháp phân tích mẫu, trực quan, đàm thoại, thảo luận nhóm... để hướng dẫn HS các bước tạo lập văn bản, thực hành viết. Một trong những kỹ thuật dạy viết được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước như Alhaisoni (2012), Agustiarra (2017), Phạm (2018), Chin và Ghani (2021) đề cập đến đó là GV làm mẫu các kỹ năng viết bằng kỹ thuật nói to suy nghĩ (think aloud). Các nhà nghiên cứu xem đây là một trong những kỹ thuật hiệu quả để dạy các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe, giúp GV dễ dàng trực quan hóa quá trình tư duy khi làm mẫu các kỹ năng cần dạy, HS có thể dễ dàng nhìn thấy quá trình tư duy của GV khi làm mẫu các kỹ năng, từ đó có thể học và hình thành được các kỹ năng đó. Tuy nhiên, cách tiến hành làm mẫu và tiến trình dạy viết bằng kỹ thuật làm mẫu bằng cách nói to suy nghĩ như thế nào trong dạy viết cho HS nói chung và HS lớp 3 nói riêng ở các trường tiểu học của Việt Nam vẫn cần có những chỉ dẫn khoa học cụ thể.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện nhằm mục đích cụ thể hoá cách tiến hành làm mẫu kỹ năng viết và tổ chức dạy viết đoạn cho HS lớp 3 bằng kỹ thuật làm mẫu nói to suy nghĩ (Think aloud).

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu lý thuyết và phương pháp nghiên cứu thực tiễn. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết được sử dụng để làm rõ những vấn đề cơ sở lý luận về đoạn văn, kỹ năng viết đoạn, làm mẫu và các hình thức làm mẫu trong dạy viết. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn được sử dụng trong thông kê dạy viết đoạn cho HS

lớp 3, phân tích yêu cầu cần đạt kỹ năng viết, khảo sát tiến trình dạy viết của GV để từ đó thiết lập các bước thiết kế hoạt động dạy viết đoạn cho HS lớp 3 bằng kỹ thuật làm mẫu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Một số vấn đề lý luận chung

Bản về kỹ thuật làm mẫu, Schunk (1987) cho rằng đây là quá trình người quan sát sẽ mô phỏng cách suy nghĩ, niềm tin và những hành vi ở những mẫu mà họ quan sát được. Còn theo Rosenthal và Zimmerman (1978) thì làm mẫu là một phương tiện quan trọng để học các kỹ năng đọc, viết thành thạo, hình thành niềm tin, thái độ và hành vi trong quá trình đọc viết.

Schunk (2001) cho rằng mẫu có thể cung cấp thông tin và thúc đẩy người quan sát. Việc quan sát những người đang thực hiện một mẫu thành công sẽ truyền tải thông tin đến người quan sát về trình tự các bước cần làm để có thể thực hiện được. Và bằng cách quan sát mẫu, người quan sát có thể thực hiện được các hành động đã được làm mẫu một cách thành thạo. Trong dạy viết, bằng cách quan sát các thao tác GV làm mẫu (ví dụ như cách sử dụng dàn ý để viết), HS có thể học được cách làm để có thể làm theo và điều này giúp HS có thể khẳng định “niềm tin, ý thức học tập, năng lực bản thân, tự ghi nhận tiến độ học tập và duy trì động lực học tập của mình” (Schunk & Zimmerman, 2007).

Tác giả Phan (2005) sử dụng thuật ngữ “bắt chước” để nói về việc học theo mẫu. Theo tác giả, “bắt chước” là cơ chế học, trong đó cá thể lặp lại những ứng xử (hành vi ngôn ngữ và phi ngôn ngữ) của cá thể khác, dựa vào hình ảnh tri giác được về những ứng xử đó hay biểu tượng đã có về chúng. Còn nhóm tác giả Meier và Nguyễn (2014, tr. 121) sử dụng thuật ngữ “trình diễn” để nói về làm mẫu của GV. Nhóm tác giả cho rằng “trình diễn của GV là việc biểu diễn mẫu các quy trình thao tác gắn với việc trình bày, giải thích của GV. Nó giúp HS quan sát trực quan cũng như chuẩn bị cho người học về lý luận và thực tiễn đối việc thực hiện những tiến trình hành động nhất định”.

Các quan niệm làm mẫu của các nhà nghiên cứu trên đã đề cập đến hai vấn đề: thứ nhất là đề cập đến hoạt động làm mẫu (GV đóng vai trò then chốt trong “pha” hoạt động này) và thứ hai là học theo mẫu (HS đóng vai trò chính). Để thực hiện

hoạt động làm mẫu này, kỹ thuật nói to suy nghĩ (Think aloud) được xem là một lựa chọn hiệu quả trong việc giúp người quan sát có thể “thấy” được toàn bộ những suy nghĩ đang diễn ra trong đầu và hành vi thể hiện tương ứng của người làm mẫu. Đây được xem là một chiến lược dạy đọc, viết, nói và nghe hiệu quả trong nhiều thập kỷ qua (Davey, 1983). Nhóm tác giả Block và Israel (2004) cho rằng nói to suy nghĩ là một phương pháp để GV thúc đẩy quá trình tư duy của HS và hiểu những gì họ đang đọc (dẫn theo Alzu'bi, 2019). Nói to suy nghĩ cũng là một quá trình trong đó người đọc kể lại suy nghĩ của mình trong khi đọc (Wade 1990). Tương tự, Keene và Zimmerman (1997) cho rằng nói to suy nghĩ thành tiếng là một kỹ thuật trong đó HS diễn đạt suy nghĩ của mình bằng lời nói khi đọc (dẫn theo Sudiati & cs., 2018).

Tác giả Nguyễn (2022) khi nghiên cứu về kỹ thuật nói to suy nghĩ trong dạy đọc thì cho rằng nói to suy nghĩ là một cách giúp hiểu được nguyên nhân của các vấn đề về đọc hiểu và đưa ra quyết định về việc giảng dạy tiếp theo vì người học sẽ có thể hiểu được lý do mà GV của họ, một người đọc có kinh nghiệm hơn, đang đưa ra và sử dụng trong khi đọc. Bên cạnh đó, Mofid (2019) cũng cho rằng nói to suy nghĩ là một trong những “chiến lược tương tác” (transaction strategy) bởi vì đây là một quá trình GV và HS làm việc cùng với nhau để hướng đến sự thông hiểu về văn bản khi họ cùng tương tác với văn bản.

Tác giả Phạm (2018, tr. 155) dùng thuật ngữ “cuốn phim trí óc” để chỉ kỹ thuật “think aloud” trong quá trình đọc khi cho rằng đây là chiến thuật mà người đọc phát lộ “cuốn phim trí óc đang xảy ra trong quá trình nhận thức thời sự, sống động, phong

phú, cũng khá ngôn ngang, bề bộn, đôi lúc còn hiện diện rất nhiều những yếu tố cảm tính của cá nhân mình khi tiếp xúc với từng câu chữ trong văn bản”.

Như vậy, có thể thấy các nhà nghiên cứu khi đề cập đến kỹ thuật nói to suy nghĩ đều cho rằng kỹ thuật này có thể giúp người quan sát có thể “nhìn thấy” được những suy nghĩ của người khác trong suốt quá trình học thực hiện một thao tác, một hành vi nào đó. Trong dạy viết, người làm mẫu kỹ năng sẽ “trình diễn” toàn bộ hoạt động tư duy và hành vi thể hiện để người quan sát thấy được tiến trình tạo ra được sản phẩm viết (bài văn, đoạn văn, dàn ý).

Về khái niệm đoạn văn, các nhà ngôn ngữ học đã xác định, đoạn văn bao gồm những câu có quan hệ chặt chẽ về hình thức và nội dung, diễn đạt một chủ đề nhất định và được nhận dạng như một phần của văn bản. Folse (2016) đề cập đến bốn đặc điểm của một đoạn văn, gồm: (1) có một câu chủ đề nêu lên ý chính của đoạn, (2) các câu trong đoạn văn phải cùng viết về chủ đề của đoạn văn, (3) dòng đầu tiên của đoạn văn được viết thụt vào và (4) câu kết đoạn thường nêu lại hoặc tóm tắt ý chính của đoạn (dẫn theo Nguyễn, 2019). Từ quan niệm trên có thể nhận thấy, đoạn văn là một chỉnh thể hoàn chỉnh về ngữ nghĩa và sự chĩn chu về hình thức. Về nội dung, các ý trong đoạn có sự gắn kết chặt chẽ với nhau theo một chủ đề. Về hình thức để nhận diện đoạn trước hết là câu mở đầu (thường là câu chủ đoạn) được viết hoa và thụt đầu dòng, các câu khai triển đoạn văn gắn kết nhau về ý nghĩa và kết thúc bằng dấu chấm ở câu cuối (câu kết đoạn) của đoạn văn. Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 (CTGDPT môn Ngữ văn, 2018) tập trung chủ yếu vào kiểu bài dạy viết đoạn. Yêu cầu cần đạt về viết đoạn văn, lớp 3 được quy định như sau:

Bảng 1. Yêu cầu cần đạt về viết đoạn văn lớp 3 theo Chương trình Giáo dục phổ thông Ngữ văn

Quy trình viết	Biết viết theo các bước: xác định nội dung viết (viết về cái gì); hình thành một vài ý lớn; viết thành đoạn văn; chỉnh sửa lỗi (dùng từ, đặt câu, dấu câu, viết hoa) dựa vào gợi ý.
Thực hành viết	<ul style="list-style-type: none"> - Viết được đoạn văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến, tham gia. - Viết được đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật. - Viết được đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc về con người, cảnh vật dựa vào gợi ý. - Viết được đoạn văn ngắn nêu lí do vì sao mình thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe . - Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về bản thân, nêu được những thông tin quan trọng như: họ và tên, ngày sinh, nơi sinh, sở thích, ước mơ của bản thân.

Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 29-30.

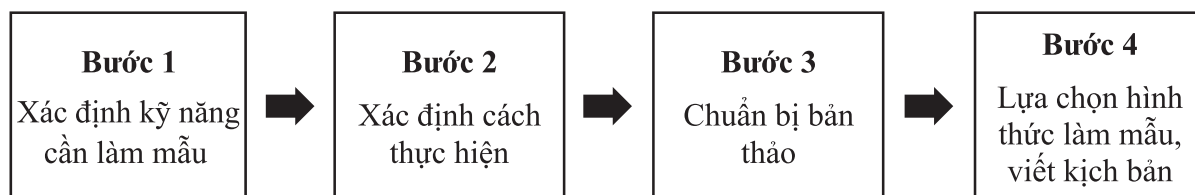
Từ yêu cầu cần đạt này, sách giáo khoa xây dựng nội dung dạy viết cho HS. Riêng đối với yêu cầu viết đoạn, sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 trong cả ba bộ sách gồm có hai dạng bài chính là viết đoạn và tìm ý cho đoạn văn dựa vào gợi ý với các nội dung khác nhau như viết, tìm ý đoạn văn tả đồ vật, đồ chơi, nêu tình cảm, cảm xúc, tả cảnh đẹp, thuật lại trận thi đấu thể thao... Độ dài đoạn văn được nâng cao dần từ 4-5 câu đến 8-10 câu. Dựa vào yêu cầu và nội dung này,

GV có thể lựa chọn làm mẫu viết đoạn và tìm ý cho đoạn văn trong quá trình dạy viết.

4.2. Lập kế hoạch làm mẫu và tổ chức dạy viết bằng kỹ thuật làm mẫu “Think aloud”

4.2.1. Lập kế hoạch làm mẫu

Để thực hiện tốt việc làm mẫu kỹ năng viết đoạn văn thì GV (người làm mẫu) cần lên kế hoạch làm mẫu một cách cẩn thận. Kế hoạch này gồm 4 bước như sau:



Hình 1. Các bước chuẩn bị làm mẫu

Bước 1. Xác định kỹ năng cần làm mẫu: Đây là việc đầu tiên GV cần phải thực hiện để biết mình sẽ làm mẫu như thế nào và bằng hình thức nào. Để thực hiện được điều này, GV cần nghiên cứu nội dung bài học, hệ thống câu hỏi gợi ý trong sách giáo khoa để có sự lựa chọn phù hợp. Đối với yêu cầu về viết đoạn trong môn Tiếng Việt lớp 3, GV có thể lựa chọn kỹ năng viết đoạn văn hoặc tìm và lập dàn ý cho đoạn văn.

Bước 2. Xác định cách thực hiện: Ở bước này, GV sẽ xem xét dùng kỹ thuật nói to suy nghĩ (Think aloud) như thế nào để làm mẫu cho HS quan sát. Cách thực hiện làm mẫu kỹ năng đó bằng kỹ thuật nói to suy nghĩ, thời điểm làm mẫu, những hoạt động GV sẽ hướng dẫn HS khi quan sát mẫu để học cách làm.

Bước 3. Chuẩn bị bản thảo: Đây được xem là bước khái quát nội dung chung cần viết để giúp GV có cái nhìn bao quát được các khía cạnh cần làm sáng tỏ về vấn đề được nêu ra ở đề bài. Bản thảo sẽ được chỉnh sửa liên tục trong quá trình thực hiện cho đến khi hoàn thiện, đáp ứng được các yêu cầu về đặc điểm kiểu văn bản viết, HS dễ hiểu, dễ vận dụng, đảm bảo tính vừa sức với HS. Đồng thời, tạo niềm tin và động lực rằng HS hoàn toàn có thể học được và thực hiện được theo mẫu.

Bước 4. Lựa chọn hình thức làm mẫu, viết kịch bản: Trong bước này, GV cần xác định và lựa chọn hình thức làm mẫu. Có hai lựa chọn về hình thức làm mẫu là làm mẫu trực tiếp và gián tiếp (thiết kế video làm mẫu). Đối với hình thức làm mẫu trực tiếp, GV sẽ sử dụng các đồ dùng dạy học phổ biến như: bảng

đen, phấn viết bảng, giấy khổ lớn, bút để thực hiện làm mẫu. Đối với hình thức gián tiếp (thiết kế video clip), có thể dùng các phần mềm và các thiết bị đa dạng để quay lại phần hình ảnh, ví dụ như Canva, Powerpoint, Adobe presenter, máy ảnh, máy quay phim, điện thoại, máy tính. Sau khi lựa chọn hình thức làm mẫu thì GV cần chuẩn bị kịch bản làm mẫu. Kịch bản làm mẫu trong tình huống này có thể được hiểu là bản thảo những lời nói to suy nghĩ (Think aloud) và các hành vi thể hiện tương ứng với lời nói đó. Khi làm mẫu trực tiếp, GV có thể vừa nói và vừa viết lên bảng, còn làm mẫu gián tiếp, GV sử dụng các ứng dụng công nghệ nên có thể kèm theo hình ảnh, âm thanh, chữ, sơ đồ, các hiệu ứng để minh họa trong khi làm mẫu.

Dưới đây là ví dụ minh họa về kịch bản làm mẫu cách viết đoạn văn trong bộ sách Tiếng Việt lớp 3, tập 2, Kết nối tri thức với cuộc sống. Hình thức làm mẫu trực tiếp và gián tiếp.

Ví dụ 1: Viết đoạn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh vật em yêu thích

GV:

- Cảnh vật em yêu thích là gì, ở đâu?
- Đặc điểm nổi bật của cảnh vật đó là gì? Điều khiến em ấn tượng nhất?
- Khi ngắm nhìn cảnh vật đó, em có cảm nghĩ như thế nào? (Yêu vẻ đẹp của cảnh vật, biết ơn những người khám phá, giữ gìn cảnh vật,...)

(*Tiếng Việt lớp 3, tập 2, tr. 39, Kết nối tri thức với cuộc sống*)

Với đề bài này, yêu cầu đặt ra ở đây là tìm ý trước khi viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật yêu thích thông qua việc trả lời các câu hỏi gợi ý trong sách giáo khoa. Công việc này chúng ta gọi là lập dàn ý. Dựa vào dàn ý đã làm, các em sẽ biết được mình cần viết cái gì, viết như thế nào, viết ý nào trước, ý nào sau. Vậy các bước lập dàn ý như thế nào? Bây giờ cô sẽ làm mẫu trực tiếp tại lớp.

Các em sẽ theo dõi, quan sát quá trình cô làm mẫu thực hiện kỹ năng lập dàn ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật yêu thích nhé!

- Đối với dạng bài này, dựa vào câu hỏi gợi ý trong sách, chúng ta cần phải xác định cảnh vật yêu thích, đặc điểm của cảnh vật và nêu tình cảm, cảm xúc của chúng ta dành cho cảnh vật ấy như thế nào?

+ Trước yêu cầu này, mỗi người sẽ chọn một cảnh vật khác nhau tùy vào sở thích của mình. Riêng cô sẽ chọn nói về *cảnh vật ở Bến Ninh Kiều ở Cần Thơ vào ban ngày* vì đây là nơi gia đình cô hay đến vào những ngày nghỉ.

- Để thực hiện lập dàn ý, việc xác định cấu trúc của một đoạn văn là rất quan trọng. Cấu trúc này sẽ tương ứng với 3 phần: mở đầu (câu mở đầu giới thiệu vấn đề và giới hạn nội dung đề cập), phần tiếp theo (gồm các câu triển khai các ý làm rõ cho vấn đề) và kết thúc (câu thể hiện tình cảm, cảm xúc).

Và cô sẽ tiến hành lập dàn ý như sau:

+ Đầu tiên là Câu mở đầu, cô nghĩ rằng mình cần phải giới thiệu cảnh vật cô yêu thích là Bến Ninh Kiều, vì vậy cô sẽ ghi cụm từ "*Giới thiệu Bến Ninh Kiều ở Cần Thơ*" lên bảng (vừa nói vừa viết): Câu mở đầu: "*Giới thiệu Bến Ninh Kiều ở Cần Thơ*".

+ Tiếp đến là viết các câu tiếp theo, phần này cô sẽ giới thiệu điểm nổi bật của cảnh vật khiến cô ấn tượng nhất. Đối với cô thì tượng Bác Hồ khiến cô rất ấn tượng nên trong phần này, cô sẽ ghi "*Điều ấn tượng nhất: Tượng Bác Hồ*" (vừa nói vừa ghi bảng). Tiếp đó, cô sẽ nêu một vài điểm nổi bật khác ở nơi này, sắp xếp cảnh vật theo vị trí gần tượng Bác Hồ rồi ra xa dần. Cô sẽ ghi ý tiếp theo là "*Quang cảnh xung quanh tượng Bác: Bồn hoa, cây xanh, dòng sông*". Đến đây, cô nghĩ cũng đã đủ nói về điểm nổi bật của cảnh vật.

+ Phần kết thúc, cô nghĩ là cần nêu cảm xúc của cô về cảnh vật mỗi khi đến nơi này: đó là sự vui vẻ, thích thú và tự hào. Thế nên, trong phần kết thúc cô sẽ ghi ý này "*Cảm nghĩ: Vui vẻ, thích thú, tự hào với vẻ đẹp của bến Ninh Kiều*".

- Vậy là đến đây cô đã lập được dàn ý theo đúng cấu trúc của một đoạn văn nêu cảm xúc về một cảnh vật yêu thích (chỉ cho HS thấy dàn ý đã hoàn chỉnh trên bảng):

Câu mở đoạn: Giới thiệu Bến Ninh Kiều ở Cần Thơ

Các câu tiếp theo:

+ *Điều ấn tượng nhất: Tượng Bác Hồ*

+ *Quang cảnh xung quanh: Bồn hoa, cây xanh, dòng sông*

Câu kết thúc: Cảm nghĩ: Vui vẻ, thích thú, tự hào với vẻ đẹp của Bến Ninh Kiều

Ví dụ 2: Viết đoạn văn nêu lý do vì sao em thích (hoặc không thích) một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.

GV:

- Tên câu chuyện là gì?

- Nhân vật được nói đến là ai?

- Nhân vật đó có đặc điểm (hình dáng, lời nói, tính nết,...) như thế nào?

- Em thích (hoặc không thích) điều gì ở nhân vật? Vì sao?

(*Tiếng Việt lớp 3, tập 2, tr.54, Kết nối tri thức với cuộc sống*)

Kịch bản làm mẫu gián tiếp (thiết kế video clip) làm mẫu kỹ năng viết đoạn văn nêu lý do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- Các em thân mến, với đề bài này, chúng ta cần thực hiện yêu cầu viết đoạn văn nêu lý do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.

+ Trước tiên, chúng ta sẽ chọn một câu chuyện đã từng đọc, đã nghe, nêu tên nhân vật mà mình thích hay không thích. Theo yêu cầu này, cô sẽ chọn nói về *nhân vật Thỏ* trong chuyện "*Thỏ và Rùa*".

- Vậy làm sao có thể viết được đoạn văn nêu lý do thích hoặc không thích nhân vật Thỏ trong câu chuyện này? Các em sẽ theo dõi, quan sát quá trình cô làm mẫu thực hiện kỹ năng viết đoạn văn nêu lý do cô không thích nhân vật này như sau nhé:

+ Đầu tiên, theo dàn ý cô sẽ viết câu giới thiệu tên câu chuyện và nhân vật. Cô nghĩ mình có thể viết là: "*Em đã từng đọc nhiều câu chuyện và biết được rất nhiều nhân vật nhưng nhân vật để lại ấn tượng*

không tốt cho em đó chính là bạn Thỏ trong truyện Rùa và Thỏ”. Cô đọc lại để kiểm tra nội dung, lỗi chính tả và lỗi lặp từ. Cô thấy cô đã giới thiệu được tên câu chuyện và nhân vật, cô không sai lỗi chính tả. Tuy có bị lặp từ nhân vật nhưng nếu bỏ hoặc thay từ khác thì câu văn sẽ không ổn vì vậy cô vẫn giữ nguyên không thay đổi. Vậy là cô vừa viết xong câu giới thiệu.

+ Tiếp theo cô sẽ viết những điều làm cô không thích về nhân vật Thỏ. Dựa vào dàn ý đã làm thì cô sẽ nêu điều cô không thích ở Thỏ là về tính cách và hành động. Đầu tiên cô sẽ viết về tính cách. Cô thấy nếu viết giống như trong dàn ý “Tính cách là khoe khoang và xem thường bạn Rùa” thì câu văn của cô sẽ không hay và không có sự liên kết nên cô sẽ viết lại theo một cách khác. Cô nghĩ mình có thể viết là: “Tuy là một con vật khá thông minh nhưng cậu ta lại có tính khoe khoang và hay xem thường bạn Rùa” Cô thấy cách viết này vừa nhấn mạnh được tính cách của Thỏ vừa không bị lặp từ nên cô thấy câu này ổn. Để thấy rõ tính cách của Thỏ, cô sẽ viết thêm một câu về hành động, cô sẽ viết là “Trong câu chuyện, Thỏ hay khoe về khả năng chạy của mình và cười, chế nhạo Rùa chậm chạp”. Cô đọc lại để kiểm tra nội dung, lỗi chính tả, lỗi lặp từ và lỗi liên kết. Cô thấy mọi thứ đã ổn nên cô sẽ viết thêm một ý nữa về hành động của thỏ là “Chủ quan và không để tâm vào việc mình đang làm”. Để tạo sự liên kết với câu trước, cô sẽ thêm cụm từ “không chỉ vậy” và diễn đạt như sau: “Không chỉ vậy, Thỏ còn rất chủ quan và không để tâm vào việc mình đang làm”. Cô đọc lại và thấy đã ổn nhưng để thấy rõ sự chủ quan, cô sẽ viết tiếp một câu nữa. Cô sẽ viết là: “Điều đó được thể hiện rất rõ qua việc cậu ta dừng lại ngủ khi đang thi chạy cùng với Rùa”. Bây giờ cô đọc lại để kiểm tra nội dung, lỗi chính tả, lỗi lặp từ và lỗi liên kết. Vậy là cô đã vừa viết xong các câu tiếp theo của đoạn văn. Trước khi viết câu kết thúc, để đảm bảo cô sẽ đọc lại các câu vừa viết một lần nữa. Cô thấy đã ổn nên bây giờ cô sẽ viết phần kết thúc đoạn văn.

+ Đến phần này, cô sẽ viết chốt lại điều cô không thích ở nhân vật và giải thích vì sao? Dựa theo dàn ý đã làm cô sẽ viết là: Em không thích hành động đó của Thỏ vì chính điều này đã dẫn đến sự thất bại cho cậu ta.” Bây giờ cô đọc lại câu vừa viết, cô thấy mọi thứ đã ổn nên cô sẽ viết thêm một câu về điều cô rút ra qua hành động của Thỏ. Để tránh lặp từ, cô

sẽ không dùng từ “hành động” mà sẽ dùng từ “việc làm”, như vậy cô sẽ viết là: “Qua việc làm của Thỏ, em rút ra một điều là muốn thành công thì không được chủ quan và lơ là.” Cô đọc lại thì thấy câu văn đã đảm bảo nên cô sẽ đọc lại toàn bài để kiểm tra lại. Cô thấy đoạn văn của cô đã ổn, vậy là cô đã hoàn thành đoạn văn của mình.

Em đã từng đọc nhiều câu chuyện và biết được rất nhiều nhân vật nhưng nhân vật để lại ấn tượng không tốt cho em đó chính là bạn Thỏ trong truyện Rùa và Thỏ. Tuy là một con vật khá thông minh nhưng cậu ta lại có tính khoe khoang và hay xem thường bạn Rùa. Trong câu chuyện, Thỏ hay khoe về khả năng chạy của mình và cười, chế nhạo Rùa chậm chạp. Không chỉ vậy, Thỏ còn rất chủ quan và không để tâm vào việc mình đang làm. Điều đó được thể hiện rất rõ qua việc cậu ta dừng lại ngủ khi đang thi chạy cùng với Rùa. Em không thích hành động đó của Thỏ vì chính điều này đã dẫn đến sự thất bại cho cậu ta. Qua việc làm của Thỏ, em rút ra một điều là muốn thành công thì không được chủ quan và lơ là.

Khác với làm mẫu trực tiếp, GV vừa nói to những suy nghĩ vừa viết trên bảng để HS có thể quan sát trực tiếp toàn bộ quá trình lập dàn ý, viết đoạn diễn ra như thế nào thì khi làm mẫu gián tiếp, GV cần chuẩn bị thêm phần thiết kế video clip. Trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu cách thiết kế video làm mẫu kỹ năng viết đoạn với phần mềm Canva.

- Đầu tiên, dựa vào nội dung kịch bản làm mẫu, GV sẽ lựa chọn, phân chia thành các slide phù hợp với nội dung phần làm mẫu. Do đối tượng là HS tiểu học nên khi tạo một bản trình chiếu trên Canva, GV có thể thiết kế các slide có màu sắc và hình ảnh sinh động, nhưng cũng không nên quá lạm dụng hình ảnh động vì có thể phân tán sự chú ý của HS. Trong video làm mẫu kỹ năng viết đoạn nói về nhân vật trong câu chuyện Thỏ và Rùa, do bối cảnh câu chuyện diễn ra trong rừng nên chúng tôi chọn nền phần làm mẫu viết đoạn là hình khu rừng. Sau khi đã có ý tưởng, chúng tôi tiến hành làm các slide, mỗi dòng chữ xuất hiện hay thực hiện điều chỉnh (là phần chữ in nghiêng trong kịch bản) chúng tôi sẽ tạo một slide riêng. Sau khi đã kiểm tra nội dung của các slides và thấy đã ổn, chúng tôi sẽ tiến hành xuất video.

- Tiếp theo đó, sau khi có video hoàn chỉnh, chúng tôi tiến hành lồng tiếng cho video. Có hai cách để lồng tiếng cho video:

+ Thứ nhất là ghi âm trực tiếp từng slide. Với cách làm này thì người làm có thể chỉ ghi âm tiếng của mình hoặc có thể vừa ghi âm tiếng vừa để hình mình xuất hiện một góc nhỏ trong video (tùy theo nhu cầu). Đối với việc ghi âm trực tiếp trên từng slide thì trên Canva sẽ có chỗ ghi chú nội dung để khi ghi âm nếu người nói quên kịch bản có thể nhìn vào đọc. Với cách ghi âm trực tiếp này, người làm mẫu sẽ không xuất video trước mà phải thực

hiện cùng với quá trình thiết kế các slide và sau khi hoàn việc ghi âm tất cả các slide thì mới xuất video clip được.

+ Thứ hai là ghi âm bên ngoài bằng điện thoại hoặc thiết bị ghi âm để thu lời nói theo từng slide. Ở phần làm mẫu bằng video của mình, chúng tôi sử dụng cách thứ hai. Sau khi đã ghi âm xong và kiểm tra chất lượng âm thanh thì chúng tôi tiến hành ghép file ghi âm vào video như Hình 2.



Hình 2. Một giao diện thiết kế video làm mẫu kỹ năng với ứng dụng Canva

4.2.2. Tổ chức dạy viết với kỹ thuật làm mẫu nói to suy nghĩ “Think aloud”

Dựa vào tiến trình dạy viết hiện nay và hoạt động làm mẫu kỹ năng viết, nội dung bài dạy trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc

sống), GV sẽ tiến hành dạy viết cho HS bằng kỹ thuật làm mẫu nói to suy nghĩ (Think aloud). Tiến trình tiết dạy này có thể được hình dung qua các hoạt động chính của tiết dạy HS viết đoạn văn “Nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe” như sau:

Bảng 2. Tiến trình tổ chức dạy viết đoạn văn bằng kỹ thuật làm mẫu think aloud

Tiến trình	Hoạt động của GV và HS	Phương pháp, kỹ thuật dạy học
Khởi động	- HS trả lời một số câu hỏi của GV về các câu chuyện, nhân vật trong các câu chuyện mình đã đọc.	- Kỹ thuật động não, hỏi đáp
Hình thành kiến thức mới (GV làm mẫu và hướng dẫn HS)	- HS đọc các yêu cầu trong phiếu học tập về những nội dung cần lưu ý, ghi chép khi xem video clip làm mẫu kỹ năng viết đoạn. - HS xem video clip GV làm mẫu kỹ năng. - HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi phân tích video clip làm mẫu, sau đó trao đổi với nhóm (nhóm 4 HS). - Các nhóm chia sẻ trong toàn lớp về: (1) cách GV lập dàn ý và (2) cách viết đoạn văn. - HS trao đổi với nhóm: (1) cách lập dàn ý, (2) cách viết đoạn (cần có câu mở đầu, câu đầu thụt vào một ô, câu kết đoạn cần có dấu chấm, cần suy nghĩ trước khi viết và thường xuyên đọc lại trong quá trình viết để điều chỉnh cho phù hợp).	- Làm mẫu - Phân tích mẫu (video clip) - Phiếu học tập - Thảo luận nhóm
Luyện tập/ Vận dụng (HS thực hiện độc lập)	- Cá nhân HS viết đoạn văn về nhân vật mình thích hoặc không thích theo dàn ý. - HS chia sẻ bài viết của mình với nhóm và đánh giá bài viết của nhau.	- Cá nhân thực hành - Cá nhân chia sẻ

5. Kết luận

Trong dạy viết các kiểu văn bản cho HS tiểu học, GV cần nhận thức được đích đến cuối cùng của việc tổ chức các hoạt động là giúp các em có thể quan sát, học cách tư duy, cách viết để hình thành kỹ năng viết. Điều này đồng nghĩa với việc GV nên ưu tiên cho thực hành, đảm bảo HS được thực hành các kỹ năng viết phù hợp với đặc trưng kiểu văn bản. Tuy nhiên, tiến trình thực hiện một kỹ năng viết là vô cùng khó khăn và đòi hỏi sự đầu tư về mặt thời gian. Nếu GV chỉ nói cho HS nghe thì sẽ dễ quên, cho HS thấy thì sẽ nhớ và chỉ khi cho HS làm thì mới hiểu. Việc vận dụng kỹ thuật làm mẫu “nói to suy nghĩ” (Think aloud) để rèn kỹ năng viết đoạn văn cho HS lớp 3 tập trung vào sự trình bày của GV về những suy nghĩ và hành động trong việc triển khai kỹ năng viết một đoạn. GV sẽ đóng vai trò là người làm mẫu, kết hợp với nói to suy nghĩ để tường minh hóa quá trình tư duy khi thực hiện quy trình viết đoạn. HS quan sát cách làm của và học cách làm để từ đó có thể vận dụng vào trong những hoàn cảnh cụ thể.

Tài liệu tham khảo

- Alhaisoni, E. (2012). A think-aloud protocols investigation of Saudi English major students' writing revision strategies in L1 (Arabic) and L2 (English). *English Language Teaching*, 5(9), 144-154. DOI: 10.5539/elt.v5n9p144.
- Agustiara, A. (2017). Using think-aloud protocols to improve students' narrative writing at EFL classroom. *Proceeding The first International Conference of Education Iconlee 2016*, 267-271. Truy cập từ <https://repository.ummetro.ac.id/files/artikel/fd080cba7955cb51a5ce28378e9c5438.pdf#page=85>.
- Alzu'bi, M. (2019). The impact of think-aloud on EFL students' reading comprehension. Truy cập từ https://www.researchgate.net/profile/Mohammad-Alzubi-6/publication/337890517_The_Impact_of_Think-Aloud_on_EFL_Students'_Reading_Comprehension/links/5df0df4e4585159aa474460b/The-Impact-of-Think-Aloud-on-EFL-Students-Reading-Comprehension.pdf.
- Block, C. C., & Israel, S. E. (2004). The ABCs of performing highly effective think-alouds. *The Reading Teacher*, 58(2), 154-167.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. Ban hành kèm Thông tư 32/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018.
- Chin, A. S. W., & Ghani, K. A. (2021). The Use of think-aloud in assisting reading comprehension among primary school students. *Journal of Cognitive Sciences and Human Development*, 7(1), 11-32. <https://doi.org/10.33736/jcshd.2456.2021>.
- Davey, B. (1983). Think-aloud - Modeling the cognitive processes of reading comprehension. *Journal of Reading*, 27(1), 44-47.
- Folse, K. S. (2016). Grammar in student books vs. grammar that students need: Which grammar to include, which grammar to omit. In *Teaching English grammar to speakers of other languages* (pp. 63-83). Routledge.
- Graham, S., & Harris, K. R. (1992). Direct teaching, strategy instruction, and strategy instruction with explicit self-regulation: Effects on the composition skills and self-efficacy of students with learning disabilities. *Journal of Educational Psychology*, 84, 340-352. doi.org/10.1037/0022-0663.84.3.340.
- Keene, E. O., & Zimmerman, S. (1997). *Mosaic of thought: Teaching comprehension in a reader's workshop*. Portsmouth, NH: Heinemann.
- Nguyễn, H. Y., & Nguyễn T. N. Y. (2022). Dạy viết văn nghị luận bằng phương pháp làm mẫu. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ. Trường Đại học Cần Thơ*, 109-113, ngày 22/3/2022.
- Nguyễn, P. T. (2019). Kiểm tra kỹ năng viết câu qua phân tích đoạn văn. *Hội thảo Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. tr. 532-540. Truy cập từ https://repository.vnu.edu.vn/handle/VNU_123/67170?mode=full.
- Mofid, M. (2019). *The use of think aloud strategy to improve students' reading skill: Study at 8th grade SMP PGRI Bengkulu in academic year 2018/2019*. Bengkulu University, Indonesia. Truy cập từ <http://repository.iainbengkulu.ac.id/3775/1/MIFTAKHUL%20MOFID.pdf>.
- Meier, B., & Nguyễn, V. C. (2016). *Lí luận dạy học hiện đại: Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.

- Phạm, T. T. H. (2018). *Độc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Phan, T. N. (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Rosenthal, T. L., & Zimmerman, B. J. (1978). *Social learning and cognition*. New York: Academic Press.
- Schunk, D. H., & Rice, J. M. (1987). Enhancing comprehension skill and self-efficacy with strategy value information. *Journal of Reading Behavior*, 19, 285-302. <https://doi.org/10.1080/108629687095476>.
- Schunk, D. H. (2001). Social cognitive theory and self-regulated learning. In B. J. Zimmerman & D. H. Schunk (Eds.). *Self-regulated learning and academic achievement: Theoretical perspectives* (2nd ed., pp. 125-151). Mahwah, NJ: Erlbaum.
- Schunk, D. H., & Zimmerman, B. J. (2007). Influencing children's self-efficacy and self-regulation of reading and writing through modeling. *Reading & Writing quarterly*, 23(1), 7-25. <https://doi.org/10.1080/10573560600837578>.
- Sonmez, Y., & Sulak, S. E. (2018). The effect of thinking-aloud strategy on the reading comprehension skills of 4th grade primary school students. *Universal Journal of Educational Research*, 6(1), 168-172. file:///C:/Users/ACER/Downloads/The_Effect_of_The_Think_Aloud_Strategy_on_Students.pdf DOI: 10.13189/ujer.2018.060116.
- Sudiati, S., Hanapi, H., & Bugis, R. (2018). The effectiveness of think aloud strategy in students' reading achievement. *Jurnal Retemena*, 5(1), 44-56.
- Tien, N. H. (2021). Think aloud strategy in overcoming difficulties of English reading comprehension. Conference on: *Innovation in Language Teaching to Improve Tien Giang University Students' English Language Abilities*. Truy cập từ <https://www.researchgate.net/publication/338924602>.
- Trapsilo, P. (2017). A think-aloud protocols as a cognitive strategy to increase students' writing narrative skill at EFL classroom. Premise: *Journal of English Education and Applied Linguistics*, 5(2), 81-90. Truy cập từ <https://ojs.fkip.ummetro.ac.id/index.php/english/article/view/817/634>.
- Wade, S. E. (1990). Using think alouds to assess comprehension. *The Reading Teacher*, 43(7), 442-451.